

NGŨ VĂN 6- TUẦN 8
Bài 3. VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

VĂN BẢN 1.

NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. CHUẨN BỊ ĐỌC

II. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

1. Thể thơ: lục bát

- Là thể thơ có từ lâu đời, mỗi cặp câu lục bát gồm một dòng 6 tiếng và một dòng 8 tiếng.

- Đặc điểm:

+ Cách gieo vần

+ Ngắt nhịp

+ Thanh điệu

2. Nội dung các bài ca dao

a. Bài ca dao 1

- 13 câu đầu: nhân vật trữ tình dẫn dắt dạo chơi qua ba mươi sáu phố phường của Hà Nội với niềm tự hào.

- 5 câu cuối: sự đông đúc, nhộn nhịp của phố phường HN thể hiện qua các hình ảnh “phồn hoa”, “phố giảng mắc cửi”, “đường quanh bàn cờ”

→ Vẻ đẹp của mảnh đất kinh đô phồn hoa đô hội và tình cảm lưu luyến khi phải xa nơi đây.

- Nghệ thuật: liệt kê

b. Bài ca dao số 2

- Những địa danh lịch sử gắn với những chiến công oanh liệt của dân tộc:

+ Bạch Đằng: chiến công ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng.

+ Lam Sơn: cuộc khởi nghĩa chống quân Minh của người anh hùng Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn.

→ Vẻ đẹp về truyền thống giữ nước của dân tộc.

c. Bài ca dao 3

- Giới thiệu về đẹp của vùng đất Bình Định.
- Bài ca dao khắc họa về đẹp của thiên nhiên, gắn với những chiến công lừng lẫy của nghĩa quân Tây Sơn, về đẹp của lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ, về đẹp của món ăn dân dã.
- Điệp từ “có” vừa nhấn mạnh vừa thể hiện niềm tự hào của tác giả về mảnh đất quê hương.
- Nghệ thuật: đặc trưng cho thể thơ lục bát.

d. Bài ca dao số 4

- Điệp từ “sẵn” thể hiện sự trù phú về tôm cá, lúa gạo mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho TM.
- niềm tự hào về sự trù phú của vùng đất TM.

3. Nội dung – Ý nghĩa- Nghệ thuật

*** Nội dung:** Các bài ca dao đã thể hiện được vẻ đẹp cảnh vật, con người, truyền thống văn hóa của các vùng miền trên cả nước.

*** Ý nghĩa:** Thể hiện niềm tự hào, yêu mến với thiên nhiên và con người.

***Nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát, ngôn ngữ mộc mạc, giàu hình ảnh.
- Các biện pháp nghệ thuật: liệt kê, điệp từ.

VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA

I. CHUẨN BỊ ĐỌC

II. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

III. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

1. Tác giả- tác phẩm

- Tên: Nguyễn Đình Thi
- Năm sinh – năm mất: 1924-2003
- Quê quán: Hà Nội
- Chủ đề sáng tác: Ca ngợi quê hương là một chủ đề quan trọng trong thơ ông.
- Trích Bài thơ Hắc Hải (1955-1958)
- Thể thơ: lục bát

Bố cục: 2 phần

- Phần 1: vẽ đẹp thiên nhiên (4 câu đầu)
- Phần 2: vẽ đẹp con người (còn lại)

2. *Vẽ đẹp thiên nhiên*

- Gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên từ vùng núi cao đến đồng bằng bao la, mênh mông, rộng lớn,
- Hình ảnh “biển lúa” gợi ra sự giàu đẹp, trù phú của quê hương.
- Nghệ thuật: so sánh kết hợp đảo ngữ, ẩn dụ bao quát bức tranh thiên nhiên rộng lớn.

3. *Vẻ đẹp con người*

- Vất vả, cần cù trong lao động: chịu nhiều đau thương, vất vả in sâu gắn liền với đồng ruộng.
- Kiên cường, anh dũng trong chiến đấu nhưng rất đỗi hiền lành, giản dị, chất phác.
- Vẻ đẹp thủy chung, son sắt: yêu ai yêu trọng tấm tình thủy chung.
- Vẻ đẹp khéo léo, chăm chỉ trong lao động: tay người như có phép tiên
- Nghệ thuật: ẩn dụ, hoán dụ, so sánh nhằm khắc họa, tô đậm vẻ đẹp của con người Việt Nam.

→ Thể hiện niềm tự hào, yêu mến của tác giả và trân trọng những

4. Nội dung – Ý nghĩa- Nghệ thuật

- Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam: cần cù, chịu khó, kiên cường, dũng cảm, thủy chung, tài hoa.
- Thể hiện sự tự hào, trân trọng, yêu mến của tác giả với những vẻ đẹp của quê hương, con người Việt Nam.
- Thể thơ lục bát, ngôn ngữ giản dị mà ẩn ý, sâu sắc.
- Nghệ thuật tu từ so sánh, hoán dụ, ẩn dụ